

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Phước Ân.

- Ông Trần Thiện Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 09 tháng 09 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1988 tại huyện Thăng Bình, Quảng Nam; Sinh, trú quán: Thôn TL1, xã BN, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị Ngọc N; bị cáo có vợ Lê Thị V và có một con sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/10/2005 Nguyễn Văn Q bị Chủ tịch huyện Thăng Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng. Ngày 14/01/2009 Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/12/2013 Nguyễn Văn Q bị Chủ tịch tỉnh Quảng Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng. Ngày 24/02/2017 Nguyễn Văn Q bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1950.

Trú tại: TDP LT 1, thị trấn ĐP, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Thành N, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Mai Quý N, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn NSTây, xã BP, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Đỗ Thị Linh P, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn LT, xã QL, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn Q có nhắn tin qua mạng Facebook rủ Đỗ Thành N lên khu vực suối gần rẫy của ông Hoàng Minh T thuộc thôn BA, xã SV, huyện Nông Sơn để bắt Ốc về nhậu và đào cây cảnh về trồng thì N đồng ý. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59F1- 351-62 từ nhà mình đến nhà N có đem theo dụng cụ đào cây. Khi bị cáo đến nhà N thì N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92G1-013.59 đi cùng bị cáo (*mỗi người đi một xe và chở một bộ dụng cụ đào cây riêng*). Đến nơi, cả hai để xe mô tô bên đường lộ rồi đi bộ vào khu vực khe suối gần rẫy của ông Hoàng Minh T. Lúc này bị cáo nhớ lại là rẫy ông T có trồng nhiều cây Mai nên bị cáo rủ N vào đào trộm đem về trồng, thì N không nói gì. Khi đến hàng rào lưới B40 thì Nam đạp lưới B40 bước vào, bị cáo cũng vào sau. Vào trong rẫy ông T thì N và bị cáo mỗi người đi mỗi hướng để bắt Ốc, bắt Cua và tìm cây Mai cùng với dụng cụ đem theo để đào trộm. Trong quá trình đào trộm N có mượn kim của bị cáo để bấm cành cây mà mình phát hiện, còn bị cáo có lên xin nước của N uống. Bị cáo đào được ba cây Mai, dùng dây bịt lại và vận chuyển ra trước nhưng do không quen đường nên bị nhầm đường. N đào được một cây Mai rồi vận chuyển ra sau thì bị tổ công tác của Công an xã SV, huyện Nông Sơn phát hiện bắt giữ. Bị cáo thấy có người soi đèn pin nên bỏ lại ba cây Mai trốn vào rừng và điện thoại cho N, biết Nam bị bắt nên bị cáo đến Công an xã SV, huyện Nông Sơn trình diện.

Qua làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Nông Sơn kết luận: Giá trị tài sản 03 cây Mai do bị cáo trộm cắp vào ngày 14/6/2021 là 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 cây Mai do Đỗ Thành N trộm cắp vào ngày 14/6/2021 là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*)

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ gồm: 04 cây Mai (trong đó 01 cây của Nam và 03 cây của bị cáo Q), 01 xe mô tô biển kiểm soát 59F1- 351-62, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-013.59, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo, 01 điện thoại di động màu xanh, 01 áo khoát dài tay màu đen, 01 cái rửa dài 53 cm, 01 cái cưa dài 49 cm, 01 cái cưa dài 57 cm, 01 cái cuốc dài 50 cm, 01 võ nhựa màu xanh dài 44 cm, 01 cái kìm dài 19,5 cm, 01 cái cưa dài 44 cm, 01 cái rìu dài 51 cm và 01 cái ba lô.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã trả 04 cây Mai cho ông Hoàng Minh T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 59F1- 351-62 cho anh Mai Quý N và xe mô tô biển kiểm soát 92G1-013.59 cho chị Đỗ Thị Linh P.

Đối với **Đỗ Thành N** cùng với Nguyễn Văn Q đào trộm cây Mai tại rẫy ông Hoàng Minh T, nhưng cả hai không cấu kết, bàn bạc với nhau, không đi trộm chung, không phân công nhiệm vụ, không giúp sức cho nhau mà mỗi người có một bộ dụng cụ đào cây riêng, tự tìm cây mai để trộm cắp, ai trộm phần người nấy, người nào trộm được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu và mục đích trộm mai để về trồng chứ không buôn bán (*Q trộm được 03 cây bó thành một bó và đi ra trước, Nam trộm được một cây và đi ra sau*). Đỗ Thành N đào trộm được 01 cây Mai của ông Hoàng Minh T với giá trị thiệt hại là 1.700.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Công an huyện Nông Sơn ra quyết định xử lý hành chính đối với N là thỏa đáng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 13/CT-VKSNS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên: Trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo và 01 điện thoại di động màu xanh. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoát dài tay màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cái rửa dài 53 cm, 01 cái cưa dài 49 cm, 01 cái cưa dài 57 cm, 01 cái cuốc dài 50 cm, 01 võ nhựa màu xanh dài 44 cm, 01 cái kìm dài 19,5 cm, 01 cái cưa dài 44 cm, 01 cái rìu dài 51 cm và 01 cái ba lô.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra bị hại ông Hoàng Minh T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 15.000.000 đồng, bị cáo Q và Đỗ Thành N đã tự nguyện bồi thường và giao nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo số biên lai thu tiền 005150 ngày 19/7/2021 và biên lai thu tiền số 005151 ngày 19/7/2021.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp

với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Vào tối ngày 13 sáng ngày 14 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn Q cùng ông Đỗ Thành N lên khu vực suối ĐL gần rẫy của ông Hoàng Minh T thuộc thôn BA, xã SV, huyện Nông Sơn để bắt ốc về nhậu và đào cây cảnh ở rừng về trồng. Khi đến rẫy ông T thì bị cáo Q rủ ông N vào đào trộm cây Mai của ông T về trồng. Bị cáo Q đào trộm được ba cây Mai với tổng giá trị thiệt hại là 7.700.000 đồng và N đào trộm được một cây Mai với giá trị thiệt hại là 1.700.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 13/CT-VKSNS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo Q có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp ba cây Mai của ông T với tổng giá trị thiệt hại là 7.700.000 đồng mục đích đem về dùng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới có tình giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu

nhưng không lấy đây làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được giao trả cho người bị hại; sau khi tội phạm xảy ra bị cáo tự mình đến Công an xã SV, huyện Nông Sơn trình diện, đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công cách mạng (ông Nội là Nguyễn N được công nhận Liệt sĩ). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:* Đối với **Đỗ Thành N** tuy cùng với Nguyễn Văn Q đào trộm cây Mai tại rẫy ông Hoàng Minh T, nhưng cả hai không cấu kết, bàn bạc, liên hệ, ràng buộc, hỗ trợ với nhau, không đi trộm chung, không phân công nhiệm vụ, không giúp sức cho nhau mà mỗi người có một bộ dụng cụ đào cây riêng, tự tìm cây Mai để trộm cắp, ai trộm phần người nấy, người nào trộm được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu và mục đích trộm Mai để về trồng chứ không buôn bán (Q trộm được 03 cây bó thành một bó và đi ra trước, Nam trộm được một cây và đi ra sau). Đỗ Thành N đào trộm được 01 cây Mai của ông Hoàng Minh T với giá trị thiệt hại là 1.700.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy Công an huyện Nông Sơn ra quyết định xử lý hành chính đối N nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại ông Hoàng Minh T yêu cầu bị cáo Q và Đỗ Thành N phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền là 15.000.000 đồng; bị cáo Q và Đỗ Thành N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền trên (bị cáo Q 12.000.000 đồng và Nam 3.000.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo số biên lai thu tiền 005150 ngày 19/7/2021 và biên lai thu tiền số 005151 ngày 19/7/2021. Tại phiên Tòa ông T không yêu cầu gì thêm nên HĐXX tuyên trả lại số tiền bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Minh T là phù hợp.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Xét thấy việc giao trả 04 cây Mai cho bị hại; giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 59F1- 351-62, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-013.59 cho chủ sở hữu của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng pháp luật nên không xem xét.

Riêng 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo của Đỗ Thành N và 01 điện thoại di động màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn Q, xét thấy các vật chứng này không phải là phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp nên tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Xét thấy 01 áo khoát dài tay màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét thấy những vật chứng sau là công cụ, phương tiện cho việc trộm cắp nên

cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm: 01 cái rựa dài 53 cm, 01 cái cưa dài 49 cm, 01 cái cưa dài 57 cm, 01 cái cuốc dài 50 cm, 01 võ nhựa màu xanh dài 44 cm, 01 cái kìm dài 19,5 cm, 01 cái cưa dài 44 cm, 01 cái rìu dài 51 cm và 01 cái ba lô.

[8]. Xét đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện VKS phù hợp nên chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên: Trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo cho Đỗ Thành N và 01 điện thoại di động màu xanh cho Nguyễn Văn Q. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoát dài tay màu đen. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cái rựa dài 53 cm, 01 cái cưa dài 49 cm, 01 cái cưa dài 57 cm, 01 cái cuốc dài 50 cm, 01 võ nhựa màu xanh dài 44 cm, 01 cái kìm dài 19,5 cm, 01 cái cưa dài 44 cm, 01 cái rìu dài 51 cm và 01 cái ba lô.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị hại ông Hoàng Minh T số tiền là 15.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn Q và Đỗ Thành N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền trên (bị cáo Q 12 triệu đồng và Nam 03 triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo số biên lai thu tiền 005150 ngày 19/7/2021 và biên lai thu tiền số 005151 ngày 19/7/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nông Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTĐ khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam